

Bản án số: 60/2026/HS-ST

Ngày 22 - 5- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trực.

Bà Nguyễn Trường Hận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

Nguyễn Mắc K (tên gọi khác: không), sinh ngày 15 tháng 11 năm 1998, tại V, Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp C, xã V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị L; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Không; Về nhân thân: Tốt. Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 20/3/2025 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mắc K: Bà Đồng Thị Cẩm N - Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố C.

Bùi Minh N1 (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 5 năm 1998, tại V, Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp E, xã V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị T1; chưa có vợ con;

tiền án: không; tiền sự: Không; Về nhân thân: Tốt. Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 20/3/2025 đến nay. Có mặt.

Trần Quang N2 (tên gọi khác: không), sinh ngày 11 tháng 4 năm 2001, tại B, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp B, xã B, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang B và bà Trần Thị C; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Trâm A và có 01 con; tiền án: không; tiền sự: Không; Về nhân thân: bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 15/12/2021 (chấp hành xong ngày 05/9/2022). Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 20/3/2025 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công Ty Cổ Phần S Có Ngay.

Địa chỉ: số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp E, xã V, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Trang Thanh H1, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: ấp I, xã V, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Nguyễn Trung N3, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: ấp B, xã V, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

3. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: ấp E, xã V, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

4. Nguyễn Minh T3, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: ấp D, xã V, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

5. Huỳnh Phước H2, sinh năm 1955.

Nơi cư trú: ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

6. Quách Văn T4, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: ấp E, xã V, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 10/3/2025, tại bến đò 3000 thuộc địa phận ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ, Công an xã V tiến hành kiểm tra bắt quả tang Bùi Minh N1, sinh năm 1998; đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp E, xã V, thành phố Cần Thơ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần phía trước bên phải của Bùi Minh N1 đang mặc trên người. Tang vật thu giữ gồm (bút lục số 04-05):

- 02 (hai) bịch nilong được hàn kín bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sonic màu trắng đỏ, BKS 95XA-007.86 đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng.

Đến 23 giờ 35 phút ngày 10/3/2025, Công an xã V, thành phố Cần Thơ tiếp tục kiểm tra nơi ở của Bùi Minh N1 tại ấp E, xã V, thành phố Cần Thơ bắt quả tang Nguyễn Mặc K, sinh năm 1998, đăng ký thường trú tại ấp C, xã V, thành phố Cần Thơ và Trần Quang N2, sinh năm 2001, đăng ký thường trú tại ấp B, xã B, tỉnh An Giang đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm (bút lục số 20-21):

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa hiệu STING có nắp màu đen đục hai lỗ, 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh, 01 (một) đoạn ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to bên trong chứa chất rắn màu nâu.

- 06 (sáu) bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể trong suốt.

- 01 (một) hộp giấy màu xanh có chữ Hà Tuấn JEWELRY.

- 01 (một) hộp nhựa dùng để đựng mắt kính màu đen.

- 01 (một) điện thoại di động OPPO màu xanh đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động VIVO màu hồng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) hột quẹt ga có gắn đầu tiêm.

Tại kết luận giám định số 214/KL-KTHS ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận (bút lục số 109).

- Mẫu ký hiệu M1: Tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,24804 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M2: Tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,14596 gam, loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số: 215/KL-KTHS ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận (bút lục số 110-111).

- Mẫu ký hiệu M1: Tinh thể chứa trong 01 (một) ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,11146 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M2: Tinh thể trong suốt chứa trong 06 (sáu) bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 1,54806 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định được: Vào sáng ngày 08/3/2025, Nguyễn Mắc K có đến nhà của Bùi Minh N1 để chơi. Khi đến nhà N1 thì K có hỏi N1 là “ở đây có ai lấy ma túy không” thì N1 trả lời là có Nguyễn Trung N3, sinh năm: 1999, đăng ký thường trú tại ấp B, xã V, thành phố Cần Thơ và một người tên T5 (không rõ nhân thân) khu vực cầu 14000 ngàn (do N3 và T5 có liên hệ cho N1 để mua ma túy trước đó). Sau đó K rủ N1 cùng sử dụng ma túy thì N1 đồng ý, K lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong nhà N1 và đổ ma túy vào đó để K và N1 cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, K lấy ma túy đưa cho N1 để giao cho N3, một người tên T5 và Trang Thanh H1 (H), sinh năm: 1978, đăng ký thường trú tại ấp I, xã V, thành phố Cần Thơ.

Đến ngày 09/3/2025, K mới trả xe lại cho N1 và đi về nhà. Sau khi K trả xe thì N1 điều khiển xe đến huyện C, tỉnh Hậu Giang (cũ) để chở Trần Quang N2 đến nhà N1 chơi. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày thì N1 và N2 về đến nhà của N1 tại ấp E, xã V, thành phố Cần Thơ. Khoảng 05 phút sau thì K lội bộ lại nhà của N1 chơi, khi đến Kenl có cầm theo một giỏ xách màu vàng.

Khoảng 15 phút sau, thì K kêu N1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa và ống hút nhựa) ra để sử dụng ma túy. K lấy từ trong giỏ xách màu vàng ra một hộp đựng mắt kính bên trong có một cái nỏ thủy tinh, K gắn nỏ thủy tinh vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tiếp đó K lấy ra một bịch đồ vào nỏ thủy tinh rồi dùng hột quẹt ga có đầu tiêm đốt cho ma túy tan ra để K, N1 và N2 cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy được khoảng 5 hơi thì K lấy trong hộp giấy màu

xanh 02 (hai) bịch ma túy đã đưa cho N1 để N1 đi giao cho người tên “Hoài Cao” ở xã V 01 (một) bịch, còn 01 (một) bịch Kenl cho N1 để sử dụng. Sau đó N1 cầm ma túy đi giao cho “H”, khi đi đến bến phà A thì bị lực lượng Công an bắt quả tang N1 đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần phía trước bên phải N1 đang mặc trên người.

Trong khi N1 đi giao ma túy cho “Hoài Cao” thì K và N2 ở nhà tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ ngày 10/3/2025, Nguyễn Văn T2, sinh năm 1994, nơi đăng ký thường trú tại ấp E, xã V, thành phố Cần Thơ liên hệ với K qua ứng dụng “Facebook” để mua ma túy nhưng K không bắt máy. Khoảng vài phút sau, K nhắn tin cho T2 kêu Thì xuống nhà của N1 tại ấp E, xã V, thành phố Cần Thơ để nhận ma túy. Lúc này, T2 kêu Trần Minh T6, sinh năm: 2000, nơi đăng ký thường trú tại ấp D, xã V, thành phố Cần Thơ đi lại nhà của N1 để lấy ma túy. Sau đó K lấy 02 (hai) bịch ma túy từ trong hộp giấy màu xanh đưa cho N2 kêu N2 đem ra phía trước giao cho T2. Thấy vậy, N2 cầm 02 (hai) bịch ma túy đi ra trước nhà thì gặp một người đàn ông chạy xe wave màu xanh đến nên N2 hỏi “anh T2 hả” thì người kia trả lời “không tôi tên T6 tôi lại lấy đồ (ma túy) cho anh T2, đồ (ma túy) của anh K đưa”. Sau khi giao ma túy cho T6 xong, N2 đi vào nhà sử dụng điện thoại khoảng 10 phút sau thì lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Mặc K, Bùi Minh N1 và Trần Quang N2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Nguyễn Mặc K khai nhận, nguồn gốc số ma túy K dùng để sử dụng cùng với N1 và N2 khi bắt quả tang vào tối ngày 10/3/2025 là của K mua của một người đàn ông tên “Hợp” nhà ở K Đập Chùa với số lượng 50 số đồ, thường gọi là hộp 5 với giá 2.000.000 đồng, khi mua thì K đã chuyển tiền trả cho H3 trước 700.000 đồng (chuyển trực tiếp thông qua ứng dụng ví điện tử MoMo, không liên kết với tài khoản ngân hàng), số tiền còn lại là 1.300.000 đồng thì K hẹn với H3 đến tối ngày 10/3/2025 sẽ trả hết cho H3 nhưng đến 23 giờ 35 phút cùng ngày thì K bị bắt quả tang. Quá trình điều tra K còn thừa nhận, ngoài mục đích mua ma túy về cất giấu để sử dụng thì K còn chia nhỏ ra để bán lại cho các con nghiện. Cụ thể vào tối ngày 10/3/2025, K bán ma túy cho “Nguyễn Văn T2” nhà tại ấp E, xã V, thành phố Cần Thơ; bán cho đối tượng tên “Thức” nhà ở dốc cầu B thuộc ấp A, xã V (không nhớ ngày) và một người tên “Triều Lô” nhà ở phía sau Nhà thờ Đ, V thuộc phường V, thành phố Cần Thơ (không nhớ ngày).

Quá trình điều tra, Bùi Minh N1 thừa nhận: Nhí có dùng nơi ở của mình để cùng với Nguyễn Mặc K và Trần Quang N2 sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào các ngày 08/3/2025 (Nhí sử dụng cùng với K) và ngày 10/3/2025 (N1 sử

dụng ma túy cùng với K và N2), ma túy dùng để sử dụng và nỏ thủy tinh là của K mang đến, bộ dụng cụ gồm chai nhựa và ống hút là của N1. Quá trình điều tra N1 còn thừa nhận có bán ma túy được 04 lần: Vào ngày 08/3/2025, N1 bán ma túy cho N3 ở khu vực cầu B; bán cho một người tên T5 (không rõ nhân thân) khu vực cầu A (nhưng không giao được cho T5) và bán ma túy cho “Hoài Cao” 02 (hai) lần, một lần vào ngày 08/3/2025 và một lần vào tối ngày 10/3/2025 (thì bị bắt quả tang). Nguồn gốc ma túy N1 đi bán cho N3, T5 và Hoài C1 là của K cung cấp, sau khi bán ma túy xong K đem tiền về và đưa cho K. Vào tối ngày 10/3/2025, sau khi sử dụng ma túy cùng với K và N2 thì K có lấy trong hộp giấy màu xanh 02 (hai) bịch ma túy đưa cho N1 để đưa một bịch cho “Hoài Cao” ở xã V 01 (một) bịch, còn 01 (một) bịch Kenl cho N1 cất giấu để sử dụng, khi đi đến bến phà A thì bị lực lượng Công an bắt quả tang N1 đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần phía trước bên phải N1 đang mặc trên người.

Quá trình điều tra, Trần Quang N2 khai nhận: Vào tối ngày 10/3/2025, sau khi sử dụng ma túy cùng với N1 và K tại nhà của N1 xong thì K có lấy 02 (hai) bịch ma túy từ trong hộp giấy màu xanh đưa cho N2 kêu N2 đem ra phía trước giao cho T2 (bị can N2 không biết Thì là ai). Thấy vậy, N2 cầm 02 (hai) bịch ma túy đi ra trước nhà thì gặp một người đàn ông chạy xe wave màu xanh đến nên N2 hỏi “anh T2 hả” thì người kia trả lời “không tôi tên T6 tôi lại lấy đồ (ma túy) cho anh T2, đồ (ma túy) của anh K đưa”. Sau khi giao ma túy cho T6 xong, N2 đi vào nhà sử dụng điện thoại khoảng 10 phút sau thì lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Qua làm việc Nguyễn Trung N3 thừa nhận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/03/2025, N3 có gọi điện thoại qua ứng dụng “Zalo” cho N1 để hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì N1 đồng ý. Sau đó, N1 kêu N3 ra cầu B (13.000) thuộc địa phận xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (nay là xã V, thành phố Cần Thơ) để lấy ma túy. Khoảng 30 phút sau thì N1 chạy xe mô tô hiệu SONIC màu trắng đỏ đến và đưa cho N3 một bịch ma túy với giá 200.000 đồng.

Qua làm việc Trang Thanh H1 (H) thừa nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 09/3/2025 H1 có gọi điện thoại cho N1 để mua một bịch ma túy với giá 200.000 đồng thì N1 đồng ý. Khoảng 30 phút sau thì N1 chạy qua nhà của H1 tại ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp I, xã V, thành phố Cần Thơ) giao cho H1 01 (một) bịch ma túy với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ ngày 10/3/2025, H1 tiếp tục gọi điện thoại cho N1 để mua 01 (một) bịch ma túy với giá 300.000 đồng nhưng H1 đợi đến sáng không thấy N1 đến giao ma túy.

Qua làm việc với Nguyễn Văn T2 thừa nhận: Vào khoảng 23 giờ, ngày 10/3/2025, Thì có liên hệ với Nguyễn Mặc K qua ứng dụng “facebook” để mua

ma túy nhưng K không bắt máy. Một lúc sau, thì K nhắn tin cho T2 kêu xuống nhà của Bùi Minh N1 tại ấp E, xã V, thành phố Cần Thơ để nhận ma túy. Lúc này T2 kêu Trần Minh T6 đi lại nhà của N1 để lấy ma túy cho T2. Khoảng 05 phút sau T6 về đưa lại cho T2 01 (một) bịch ma túy, Sau đó T2 đem ma túy ra phía sau nhà T6 và sử dụng một mình.

Qua làm việc với Trần Minh T6 thừa nhận: Vào tối ngày 10/3/2025, khi T6 đang ở nhà của Nguyễn Văn T2 thuộc ấp E, xã V, thành phố Cần Thơ (nay là ấp E, xã V, thành phố Cần Thơ) thì T6 có kêu T6 đi lấy đồ giùm T2 ở nhà của N1 thì T6 đồng ý. Khi T6 đến nhà của N1 thì gặp một thanh niên đang ở trần, không mặc áo đi ra và hỏi “anh T2 hả” thì T6 trả lời “không tôi tên T6 tôi lại lấy đồ cho anh T2, đồ của anh K đưa”. Nghe T6 nói vậy, người thanh niên đó đưa cho T6 02 (hai) bịch màu trắng (không biết là gì do trời tối). Sau đó T6 cầm đem về cho T2, khi T6 chạy xe về thì bị rớt 01 (một) bịch, chỉ còn 01 (một) bịch, về đến nhà T2 thì T6 đưa bịch còn lại cho T2.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 214/2025 ngày 17/3/2025 có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Hoàng P và chữ ký của người chứng kiến Đặng Thị Phương L1 và có đóng 04 dấu tròn đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh H.
- 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 215/2025 ngày 17/3/2025 có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Hoàng P và chữ ký của người chứng kiến Đặng Thị Phương L1 và có đóng 04 dấu tròn đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh H.
- 01 (một) điện thoại di động OPPO màu xanh đen.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bị vỡ màn hình.
- 01 (một) điện thoại di động VIVO màu hồng, bị vỡ màn hình.
- 01 (một) hột quẹt ga, có gắn đầu tiêm.
- 01 (một) hộp giấy màu xanh có chữ Hà Tuấn JEWELRY.
- 01 (một) hộp nhựa dùng để đựng mắt kính màu đen.
- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh.
- 01 (một) chai nhựa hiệu STING có nắp màu đen đục hai lỗ.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SONIC màu trắng đỏ, biển kiểm soát 95XA-007.86, đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 12BS/CT-VKS-KV11 ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Cần Thơ truy tố các bị cáo như sau: Truy

tổ bị cáo Nguyễn Mặc K về “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255, “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Truy tố bị cáo Bùi Minh N1 về “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255, “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Truy tố bị cáo Trần Quang N2 về “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Bùi Minh N1, Nguyễn Mặc K và Trần Quang N2 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mặc K phạm tội “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mặc K 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Tổng hợp hình phạt là 15 (mười lăm) năm đến 18 (mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 11/3/2025.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh N1 phạm tội “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh N1 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Tổng hợp hình phạt là 15 (mười lăm) năm đến 18 (mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 11/3/2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Quang N2 phạm tội “Tội mua bán trái phép chất ma túy” .

Xử phạt bị cáo Trần Quang N2 2 (hai) năm đến 3 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 11/3/2025.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Mặc K là bà Đồng Thị Cẩm N trình bày lời bào chữa: Thống nhất với bản luận tội của viện kiểm sát về tội danh, tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên xin mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Mặc K, Bùi Minh N1 và Trần Quang N2 thừa nhận toàn bộ hành vi mà mình phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Mặc K: Bị cáo rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm trở về với gia đình

Bị cáo Bùi Minh N1: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất hối hận, và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Quang N2: Đây là lần thứ hai bị cáo phạm tội. Lần này mẹ bị cáo mất khi bị cáo bị tạm giam nên không gặp được mẹ lần cuối, vợ con của bị cáo cũng bỏ đi nên bị cáo rất hối hận và xin hứa chấm dứt không sử dụng hay mua bán ma túy, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hình phạt thấp nhất để có cơ hội sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần S Có Ngay có đơn xin giải quyết vắng mặt. Người làm chứng Trang Thanh H1, Nguyễn Trung N3, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh T3, Huỳnh Phước H2, Quách Văn T4 đều vắng mặt không có lý do. Xét, việc vắng mặt của người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh:

[3.1] Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Mặc K, Bùi Minh N1 và Trần Quang N2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người mua ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

[3.1.1]. Bị cáo Nguyễn Mặc K là người trực tiếp mua ma túy của đối tượng tên “H3” với mục đích vừa để sử dụng, vừa chia nhỏ bán lại cho các con nghiện nhằm thu lợi bất chính. Sau khi có ma túy, K đã nhiều lần cung cấp ma túy cho bị cáo Bùi Minh N1 để bán cho Nguyễn Trung N3, Trang Thanh H1 (H) và đối tượng tên “T5”. Ngoài ra, vào ngày 10/3/2025, K tiếp tục đưa 02 bịch ma túy cho bị cáo Trần Quang N2 để giao cho Nguyễn Văn T2 thông qua Trần Minh T6 đến nhận. Hành vi của K thể hiện rõ ý thức chủ động trong việc mua, cất giữ, phân chia và bán trái phép chất ma túy cho người khác nhằm mục đích thu lợi.

[3.1.2] Đối với bị cáo Bùi Minh N1, mặc dù không trực tiếp mua ma túy từ nguồn ban đầu nhưng bị cáo biết rõ số ma túy do K cung cấp là để bán lại cho người nghiện. Bị cáo đã trực tiếp giao ma túy cho Nguyễn Trung N3, Hoài C1 và các đối tượng khác theo sự chỉ đạo của K; sau khi bán ma túy xong thì giao tiền lại cho K. Như vậy, bị cáo N1 đã cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực.

[3.1.3] Đối với bị cáo Trần Quang N2, mặc dù N2 thực hiện việc giao ma túy cho người mua theo sự chỉ đạo của K, nhưng bản thân bị cáo N2 biết rõ vật giao nhận là ma túy, N2 vẫn đồng ý nhận từ K và trực tiếp cầm 02 bịch ma túy giao cho người mua là Nguyễn Văn T2 (thông qua Trần Minh T6). Do đó, bị cáo N2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm giúp sức.

[3.1.4] Như vậy, các bị cáo Nguyễn Mặc K, Bùi Minh N1 và Trần Quang N2 biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đồng thời, các bị cáo Nguyễn Mặc K, Bùi Minh N1 phạm tội mua bán trái phép chất ma túy trường hợp có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là phạm tội 02 lần trở lên nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Riêng bị cáo Trần Quang N2, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức trong 01 lần mua bán trái phép chất ma túy nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện như cáo trạng đã truy tố. Xét lời trình bày của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác nên có đủ cơ sở để khẳng định: Các bị cáo Nguyễn Mặc K và Bùi Minh N1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Trong đó, bị cáo Nguyễn Mặc K đã chủ động mang ma túy đến nhà của bị cáo Bùi Minh N1, chuẩn bị nỏ thủy tinh, rử rê và cùng các bị cáo N1, N2 sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình thực hiện, bị cáo K là người trực tiếp cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để các đối tượng cùng sử dụng ma túy.

Đối với bị cáo Bùi Minh N1, bị cáo đã cung cấp chai nhựa, ống hút là công cụ dùng để sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo N1 đã tạo điều kiện vật chất cần thiết cho việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, các bị cáo Nguyễn Mặc K và Bùi Minh N1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đồng thời, các bị cáo phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong trường hợp có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Mặc K và Bùi Minh N1 phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật

[3.3]. Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

Xét thấy, vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 10/3/2025, lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang bị cáo Bùi Minh N1 đang cất giữ trái phép 02 bịch ma túy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người, có tổng khối lượng 0,394 gam Methamphetamine. Trong đó, có 01 bịch ma túy K giao cho N1 để đem bán cho Hoài C1 và 01 bịch Kenl cho N1 để sử dụng. Bị cáo N1 thừa nhận bịch ma túy để sử dụng là bịch nhỏ có khối lượng 0,14596 gam và biết rõ là ma túy nhưng vẫn cất giữ để sử dụng.

Ngoài ra, khi kiểm tra nơi ở của N1 vào lúc 23 giờ 35 phút cùng ngày, lực lượng Công an tiếp tục thu giữ được tổng cộng 1,65952g gam Methamphetamine. Bị cáo Nguyễn Mắc K thừa nhận toàn bộ số ma túy này là của bị cáo, do bị cáo mua về cất giữ nhằm mục đích sử dụng và khi có người mua thì bán lại.

Như vậy, các bị cáo Nguyễn Mắc K và Bùi Minh N1 biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Mắc K và Bùi Minh N1 phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Mắc K và Bùi Minh N1 là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của Trần Quang N2 là nguy hiểm cho xã hội. Các hành vi này đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn ma túy diễn ra ngày càng phức tạp, là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Đảng và Nhà nước ta đang ra sức đấu tranh, phòng ngừa với tệ nạn xã hội này. Do đó, cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét vai trò đồng phạm trong vụ án:

Xét thấy, trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Mắc K, Bùi Minh N1 và Trần Quang N2 thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với tính chất đồng phạm. Các bị cáo Nguyễn Mắc K và Bùi Minh N1 thực hiện hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tính chất đồng phạm.

Trong đó, bị cáo Nguyễn Mắc K là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo là người trực tiếp liên hệ mua ma túy từ đối tượng tên “H3”, là người quản lý nguồn ma túy, phân chia ma túy để sử dụng và bán lại nhằm thu lợi bất chính. Đồng thời, bị cáo K còn là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy, trực tiếp chuẩn bị ma túy và nổ thủy tinh đem đến nhà của bị cáo N1 để cùng sử dụng. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, K là người trực tiếp chỉ đạo bị cáo N1 và N2 giao ma túy cho người mua, hưởng lợi từ việc bán ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chủ mưu, thực hành tích cực nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Bùi Minh N1, bị cáo là người tham gia tích cực sau K. Bị cáo đã cung cấp chai nhựa, ống hút là công cụ dùng để sử dụng ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn nhiều lần trực tiếp giao ma túy cho các đối tượng mua ma túy theo sự phân công của K. Mặc dù không phải là người khởi xướng nhưng bị cáo N1 nhận thức rõ mục đích mua bán trái phép chất ma túy của K, vẫn tích cực tham gia thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực.

Đối với bị cáo Trần Quang N2, bị cáo tham gia với vai trò hạn chế hơn. Bị cáo biết rõ việc K đưa ma túy để giao cho người khác là trái pháp luật nhưng vẫn trực tiếp cầm ma túy giao cho Trần Minh T6 để chuyển cho Nguyễn Văn T2. Do đó, bị cáo N2 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Mắc K là nguy hiểm nhất nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo Bùi Minh N1, hành vi phạm tội tuy có mức độ nguy hiểm thấp hơn Kenl nhưng cao hơn Ny. Riêng bị cáo Trần Quang N2 tham gia với vai trò thứ yếu, mức độ hạn chế hơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ tham gia của bị cáo trong vụ án để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về nhân thân:

[6.1] Các bị cáo Nguyễn Mắc K và Bùi Minh N1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy.

[6.2] Bị cáo Trần Quang N2 có nhân thân không tốt, bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 15/12/2021, đã chấp hành xong ngày 05/9/2022. Tuy đã được xóa án tích nhưng đến ngày 10/3/2025 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Điều này chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém, bị cáo không tuân thủ pháp luật. Lẽ ra, sau khi bị xử phạt, bị cáo phải biết từ bỏ và cố gắng lao động, học tập phấn đấu để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Mặc K, Bùi Minh N1 và Trần Quang N2 không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ:

[8.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Minh N1 và Trần Quang N2 thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Riêng bị cáo Nguyễn Mặc K tại phiên tòa và giai đoạn điều tra sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung cũng thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8.2] Bên cạnh đó, các bị cáo Nguyễn Mặc K, Bùi Minh N1 và Trần Quang N2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Nguyễn Mặc K là lao động chính trong gia đình, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo; bị cáo Trần Quang N2 có thân nhân có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để các bị cáo có điều kiện cải tạo, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, mức hình phạt tù mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo làm thuê, thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ vào các điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[11.1] Đối với vật chứng là: 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 214/2025 ngày 17/3/2025 có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Hoàng P và chữ ký của người chứng kiến Đặng Thị Phương L1 và có đóng 04 dấu tròn đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh H; 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 215/2025 ngày 17/3/2025 có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Hoàng P và chữ ký của người chứng kiến Đặng Thị Phương L1 và có đóng 04 dấu tròn đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh H; 01 (một) hột quet ga, có gắn đầu tiêm; 01 (một) hộp giấy màu xanh có chữ Hà Tuấn JEWELRY; 01 (một) hộp nhựa dùng để đựng mắt kính màu đen; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh; 01 (một) chai nhựa hiệu STING có nắp màu đen đục hai lỗ. Các vật chứng này là vật chứng cấm lưu

hành, dụng cụ liên quan đến ma túy và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11.2] Đối với vật chứng là: 01 (một) điện thoại di động OPPO màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bị vỡ màn hình; 01 (một) điện thoại di động VIVO màu hồng, bị vỡ màn hình. Các vật chứng này có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

[11.3] Đối với vật chứng là: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SONIC màu trắng đỏ, biển kiểm soát 95XA-007.86, đã qua sử dụng. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T1, bị cáo Bùi Minh N1 đều thống nhất xác định bị cáo N1 là người quản lý, sử dụng và là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nêu trên. Xét thấy, chiếc xe này được bị cáo sử dụng để đi bán ma túy tức là làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11.4] Đối với Công ty Cổ phần S cho rằng có liên quan đến hợp đồng cầm cố đối với chiếc xe nêu trên: Xét thấy, tại thời điểm phạm tội, bị cáo N1 là người chiếm hữu, quản lý, sử dụng hợp pháp chiếc xe; Công ty S Có Ngay là bên có quyền lợi liên quan phát sinh từ giao dịch bảo đảm đối với tài sản, không phải chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng trực tiếp tài sản tại thời điểm phạm tội nên không thuộc trường hợp trả lại vật chứng theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, theo quy định tại khoản 9 Điều 21 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ: “9. Trường hợp tài sản bảo đảm bị tiêu hủy, bị tổn thất toàn bộ hoặc bị phá dỡ, bị tịch thu theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được xác định là không còn tài sản bảo đảm, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, 5, 7 và 8 Điều này”. Do đó, nếu cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng thì Công ty Cổ phần S Có Ngay có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật.

[11.5] Đối với việc bà Nguyễn Thị T1 cho rằng có liên quan đến số tiền mua xe thì bà Nguyễn Thị T1 có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật.

[12] Đối với đối tượng tên “Hợp” (nhà ở Kinh Đập C): theo lời khai của bị cáo K thì “H3” là người đã bán ma túy cho K; theo lời khai của bị cáo K và N1 thì những các đối tượng có tên “Trinh”, “P”, “H4”, “Thức”, “Triều Lô” đã liên hệ với các bị cáo để mua ma túy, do các đối tượng này chưa rõ nhân thân nên kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý nếu có đủ cơ sở.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trang Thanh H1, Nguyễn Trung N3, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh T3 Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Mặc K thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mặc K phạm tội “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mặc K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả ba tội là 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 11/3/2025.

2. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 55, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh N1 phạm tội “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Bùi Minh N1 07 (bảy) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả ba tội là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ

là ngày 11/3/2025.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố Bị cáo Trần Quang N2 phạm tội “Tội mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Trần Quang N2 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 11/3/2025.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 214/2025 ngày 17/3/2025 có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Hoàng P và chữ ký của người chứng kiến Đặng Thị Phương L1 và có đóng 04 dấu tròn đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh H; 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 215/2025 ngày 17/3/2025 có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Hoàng P và chữ ký của người chứng kiến Đặng Thị Phương L1 và có đóng 04 dấu tròn đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh H; 01 (một) hộp quẹt ga, có gắn đầu tiêm; 01 (một) hộp giấy màu xanh có chữ Hà Tuấn JEWELRY; 01 (một) hộp nhựa dùng để đựng mắt kính màu đen; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh; 01 (một) chai nhựa hiệu STING có nắp màu đen đục hai lỗ.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SONIC màu trắng đỏ, biển kiểm soát 95XA-007.86, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động OPPO màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bị vỡ màn hình; 01 (một) điện thoại di động VIVO màu hồng, bị vỡ màn hình

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS-TPVT ngày 19/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Cần Thơ).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các bị cáo Bùi Minh N1 và Trần Quang N2 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Mặc K thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND TP Cần Thơ;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Cần Thơ;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 11 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 11 – Cần Thơ;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Xuân Tình

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Trực Nguyễn Trường H5

Huỳnh Xuân T7

